

KQ/250016870
 No.: NA251205-12NT01

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
(TEST REPORT)**



Tên khách hàng/ <i>Customer</i>	: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ & MÔI TRƯỜNG VINALAB
Địa chỉ/ <i>Address</i>	: 28B1 Ngô Thi Nhậm, Phường Tân An, Thành phố Cần Thơ
Địa điểm lấy mẫu/ <i>Sampling location</i>	: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂM MINH ĐỨC - 551, Trần Quang Diệu, Phường Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ
Tên mẫu/ <i>Name of sample</i>	: Nước thải
Số lượng/ <i>Quantity</i>	: 01 mẫu
Ngày nhận mẫu/ <i>Date of receiving</i>	: 05/12/2025
Ngày trả kết quả/ <i>Date of result</i>	: 17/12/2025
Mô tả mẫu/ <i>Description</i>	: Mẫu chứa trong chai nhựa – Được khách hàng mang đến.

TT (No.)	Chỉ tiêu (Characteristic)	Đơn vị (Unit)	Phương pháp thử (Test method)	Giới hạn phát hiện (Limit of detection)	Kết quả (Result)	QCVN 28:2010/ BTNMT
					NT01	Cột A/ Column A (K=1,2)
1	pH ⁽¹⁾	-	SMEWW 4500H ⁺ .B:2023	2 ÷ 12	6,91	6,5 – 8,5
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)/ <i>Total suspended solids</i>	mg/L	SMEWW 2540D:2023	1,5	2,9	60
3	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023	3,0	8,4	60
4	BOD ₅	mg/L	TCVN 6001-1:2021	1,0	3,8	36
5	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N)/ <i>Ammonium (NH₄⁺ as N)</i>	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .B&C:2023	0,5	0,92	6
6	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N)/ <i>Nitrate (NO₃⁻ as N)</i>	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2023	0,015	0,71	36
7	Sulfua (S ²⁻)/ <i>Sulfide</i>	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	0,03	KPH	1,2
8	Phosphat (PO ₄ ³⁻ tính theo P)/ <i>Phosphat (PO₄³⁻ as P)</i>	mg/L	SMEWW 4500-P.E:2023	0,01	0,033	7,2
9	Dầu mỡ động thực vật/ <i>Animal & vegetable fats and oils</i>	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	1,0	KPH	12
10	Tổng hoạt độ phóng xạ α/ <i>Gross α activity</i>	Bq/L	TCVN 6053:2021	0,03	KPH	0,12
11	Tổng hoạt độ phóng xạ β/ <i>Gross β activity</i>	Bq/L	TCVN 6219:2021	0,1	KPH	1,2
12	Tổng Coliform/ <i>Total Coliform</i>	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2023	2,0	KPH	3000
13	<i>Salmonella</i>	vi khuẩn/ 100mL	SMEWW 9274B:2023	2	KPH	Không phát hiện/ Not detected
14	<i>Shigella</i>	vi khuẩn/ 100mL	SMEWW 9276B:2023	2	KPH	Không phát hiện/ Not detected
15	<i>Vibrio Cholerae</i>	vi khuẩn/ 100mL	SMEWW 9278B:2023	2	KPH	Không phát hiện/ Not detected

Địa chỉ: Lô II-1, Đường số 1, Nhóm CN2, Khu công nghiệp Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hotline: 08 4422 7879

Email: info@navitekjsc.com

Website: www.navitekjsc.com

KQ/250016870

No.: NA251205-12NT01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
(TEST REPORT)



Ghi chú/Notes:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm và tại thời điểm đo, không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này/ Test results are valid for the analysis sample only and at the time of measurement, Partial copies of this test result sheet are not allowed;
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu / Sample name and customer name are recorded according to the request of the place of sending the sample.;
- Mẫu được lưu 7 ngày, kể từ ngày trả kết quả, ngoại trừ chỉ tiêu vi sinh/ Sample is stored 7 days after released the test results, except for microbiological criteria;
- QCVN 28:2010/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải Y tế/ National technical regulation on health care wastewater;
- KPH: Không phát hiện/ Not detected;
- ⁽¹⁾: Chỉ tiêu được phân tích bởi thầu phụ Vimcert 075/ Characteristics analyzed by subcontractors Vimcert 075;
- NT01: Mẫu nước thải - Tại đầu ra HTXENT.

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM
(HEAD OF TESTING LAB)



Nguyễn Tuấn Huy

TỔNG GIÁM ĐỐC
(GENERAL DIRECTOR)



Hoàng Hoài

